



Thực hiện bởi



Thành viên thuộc VIETCOMBANK

NGHIÊN CỨU KINH TẾ VĨ MÔ QUÝ I.2021

NỘI DUNG

1 VĨ MÔ THẾ GIỚI

2 TĂNG TRƯỞNG

3 LẠM PHÁT

4 TỶ GIÁ

5 LÃI SUẤT

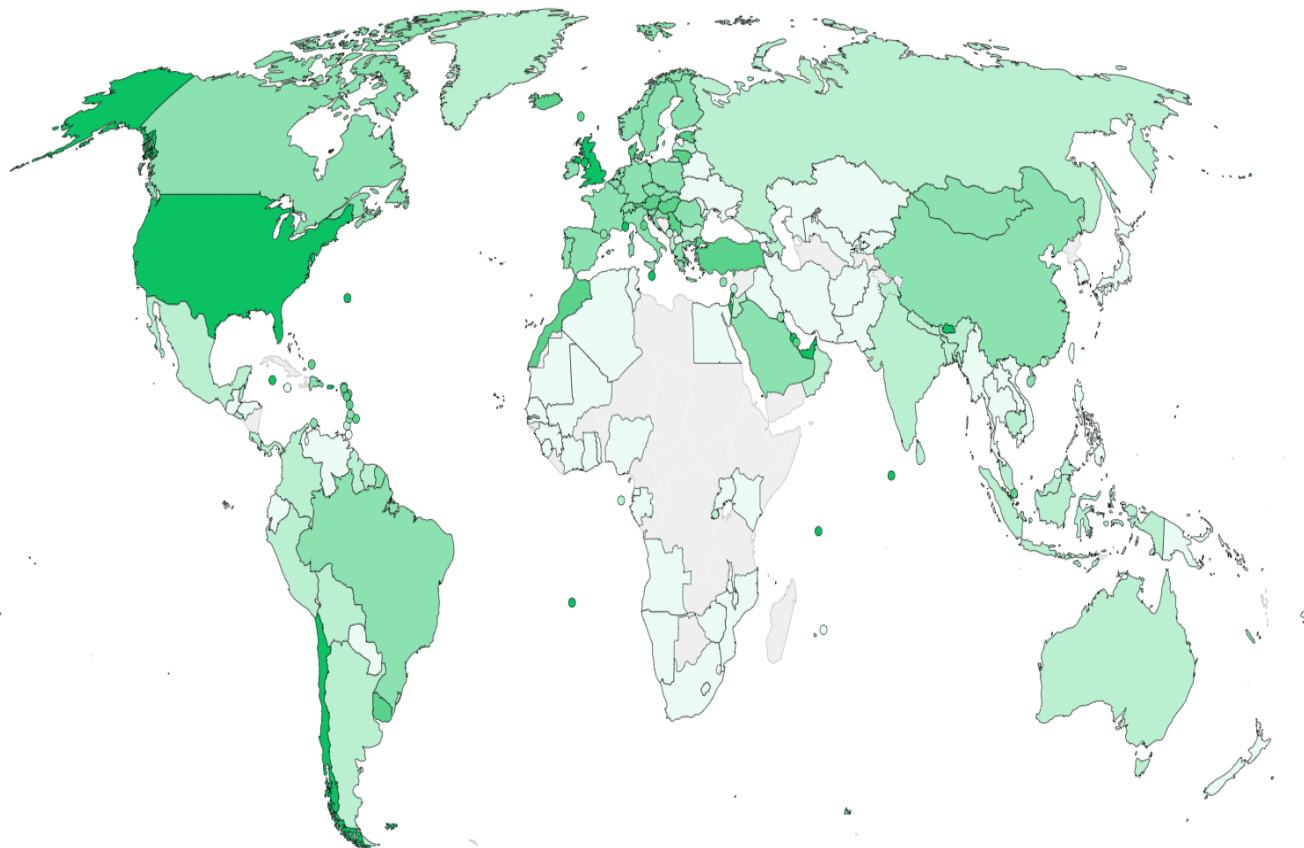
6 THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

- ▼ Trọng điểm ứng phó với dịch Covid được chuyển hướng sang nỗ lực tiêm chủng.
- ▼ Cam kết xung quanh các biện pháp nới lỏng của các NHTW lớn trên thế giới không thay đổi. Tuy vậy, tăng trưởng kinh tế hiện đã cao hơn mức kỳ vọng cuối năm ngoái.
- ▼ Mặc dù hoạt động sản xuất gián đoạn do dịch bệnh và hiệu ứng Tết nhưng vẫn ghi nhận tăng trưởng 3 tháng đầu năm. VCBS dự báo tăng trưởng GDP quý II dự báo đạt 7,7% - 8,1%, tương ứng mức tăng 6,5-6,7% trong 1H.2021.
- ▼ Chỉ số giá tiêu dùng tháng 03/2021 giảm 0,27% mom, phần nào xóa đi lo ngại về việc lạm phát tăng cao. VCBS đánh giá các tổ thuận lợi giữ lạm phát đang chiếm ưu thế khi dư địa kiểm soát lạm phát của Chính phủ vẫn còn. VCBS duy trì dự báo lạm phát năm 2021 nằm trong khoảng 3%-3,5%.
- ▼ Tỷ giá trung tâm đang giao dịch ở mức 23.130 VND/USD, biến động không đáng kể so với tháng trước. Nguồn ngoại tệ từ xuất siêu hay dòng vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục là điểm nhấn hỗ trợ tỷ giá trong giai đoạn này. Theo đó, VCBS duy trì dự báo trong năm 2021 tỷ giá dao động trong khoảng $\pm 0,5\%$.
- ▼ Lãi suất huy động và cho vay đã giảm nhẹ trong Quý I. Chúng tôi kỳ vọng NHNN sẽ điều hành theo hướng chủ động, linh hoạt và duy trì thanh khoản hệ thống dồi dào. VCBS đánh giá ở thời điểm hiện tại vẫn còn dư địa giảm với cả lãi suất huy động và cho vay trong điều kiện kiểm soát được lạm phát.
- ▼ Thị trường trái phiếu: Ngắn hạn lợi suất chịu áp lực tăng do các yếu tố kỳ vọng liên quan đến lạm phát và TPCP Mỹ, tuy vậy xu hướng dài hạn vẫn là lợi suất giảm. Thanh khoản liên ngân hàng duy trì trạng thái dồi dào. Lãi suất liên ngân hàng dự báo không tăng.

Số liệu tiêm chủng vắc xin theo phần trăm dân số tại thời điểm kết thúc tháng 3

World Map of Vaccinations
 More than 689 million doses have been administered—enough to vaccinate 4.5% of the global population

no data 1 5 10 20% of population covered



Quốc gia	% dân số được tiêm ít nhất 1 mũi
Israel	61,8
Chile	38,94
Anh	47,51
Bahrain	31,1
Hungary	30,74
Mỹ	36,13

- Trọng điểm ứng phó với dịch Covid được chuyển hướng sang nỗ lực tiêm chủng khi đây được xem giúp lấy lại trạng thái bình thường của nền kinh tế.
- Tình hình diễn biến dịch bệnh ở nhiều quốc gia tiếp tục có diễn biến tích cực.
- Việt Nam cũng đã tiến hành tiêm chủng cho các cán bộ tuyến đầu chống dịch trong những ngày đầu tháng 3. Tuy vậy, dự kiến số vắc xin thông qua cơ chế COVAX sẽ tới muộn hơn khoảng 3 tuần.

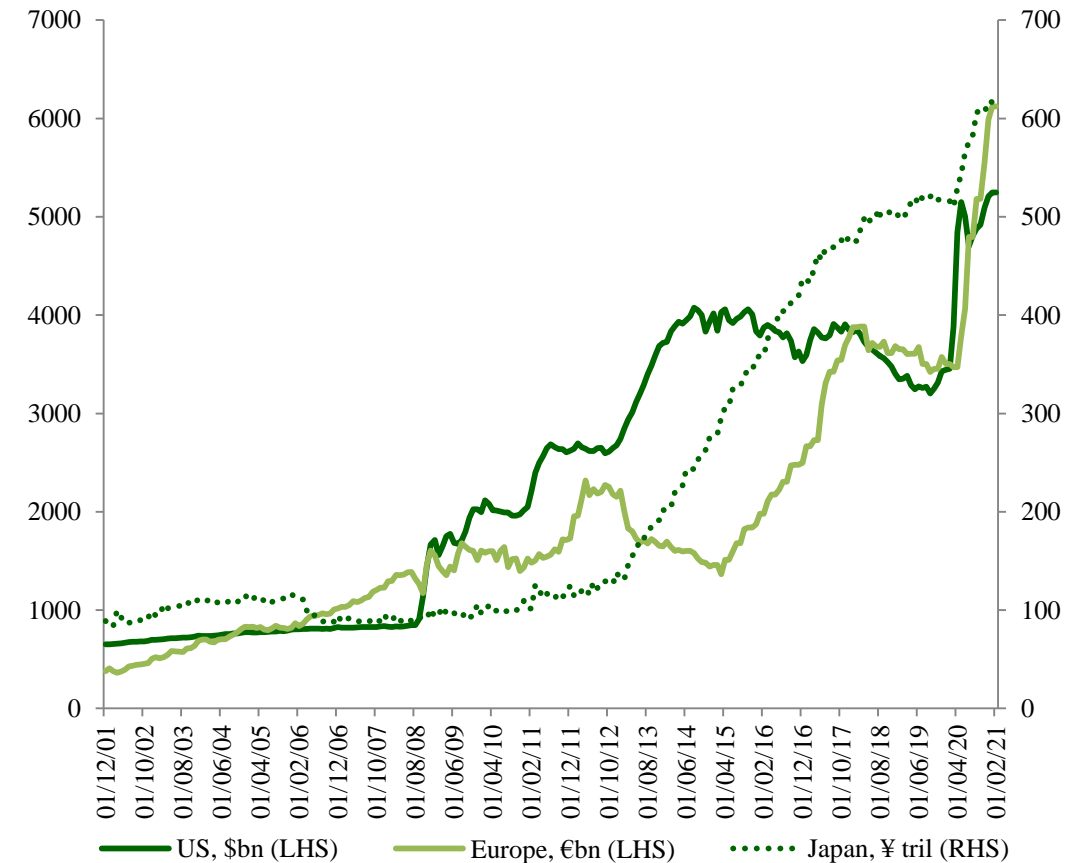
❖ Bất chấp các nghi ngại mới đây về khả năng tăng lãi suất khi nền kinh tế hồi phục, chính sách tiền tệ nơi lỏng được dự báo sẽ tiếp tục duy trì trong khoảng thời gian dài:

- Fed tiếp tục cam kết về việc duy trì lãi suất thấp cho đến khi đạt được tín hiệu hồi phục chắc chắn về lao động.
- ECB dù không thay đổi lãi suất và chương trình mua tài sản tuy nhiên cam kết sẽ đẩy nhanh tốc độ trong các tháng tiếp theo.

Bảng: Điều chỉnh lãi suất điều hành một số của một số NHTW trên thế giới

	May 20	Jun 20	Jul 20	Aug 20	Sep 20	Oct 20	Nov 20	Dec 20	Jan 21	Feb 21	Mar 21	LS
Mỹ												0,25
Châu Âu												-0,5
Nhật Bản												-0,1
Trung Quốc												2,95
Ấn Độ	↓ 0,40											4
Indonesia		↓ 0,25	↓ 0,25					↓ 0,25			↓ 0,25	3,5
Hàn Quốc	↓ 0,25											0,5
Malaysia	↓ 0,50		↓ 0,25									1,75
Philippines		↓ 0,50						↓ 0,25				2
Thái Lan	↓ 0,25											0,5
Việt Nam	↓ 0,50			↓ 0,50								4

Tiền cơ sở (monetary base) ở một số quốc gia

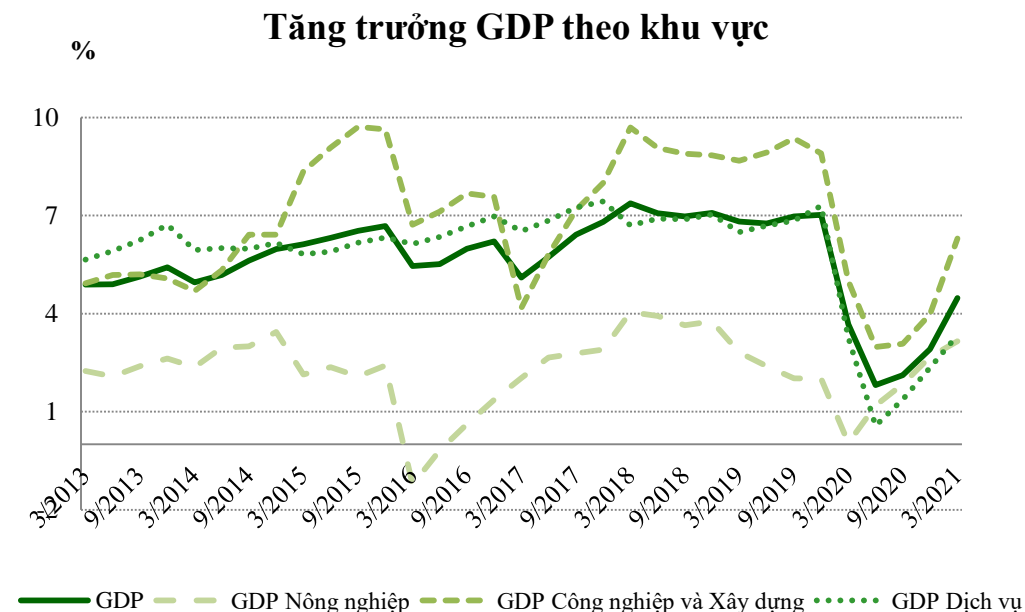


Nguồn: Bloomberg, ABO, VCBS tổng hợp

TĂNG TRƯỞNG GDP QUÝ I.2021 4,48%

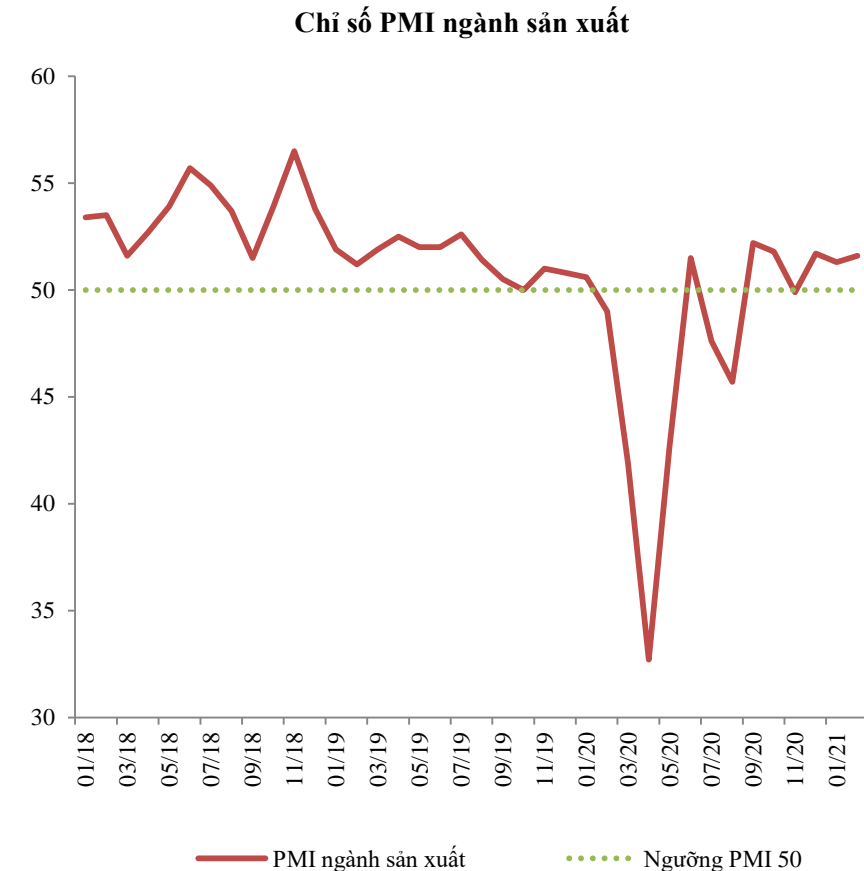
ĐIỂM SÁNG CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN CHẾ TẠO PHẦN NÀO CHO THẤY SỰ HIỆU QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU KÉP

- ❖ Theo Tổng cục thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2021 ước tính tăng 4,48% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 3,68% của quý I/2020.
- ❖ Mặc dù trong Quý I, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp tại một số địa phương, ảnh hưởng tiêu cực tới tình hình kinh tế – xã hội cả nước, kết quả tăng trưởng quý I cho thấy sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời của Chính phủ và sự nỗ lực của người dân thực hiện mục tiêu kép.
- ❖ Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,3%, đóng góp 55,96%; khu vực dịch vụ tăng 3,34%, đóng góp 35,70%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,16%, đóng góp 8,34% vào mức tăng trưởng chung.
- ❖ Trong các tháng cuối năm, VCBS kỳ vọng kinh tế tiếp đà hồi phục. Tuy vậy, tiến độ tiêm phòng vắc xin cũng như kế hoạch mở lại các đường bay quốc tế của Chính phủ.



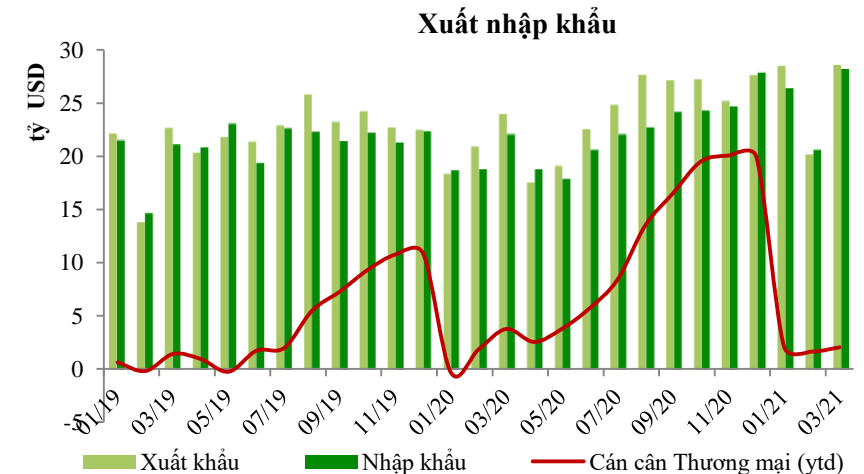
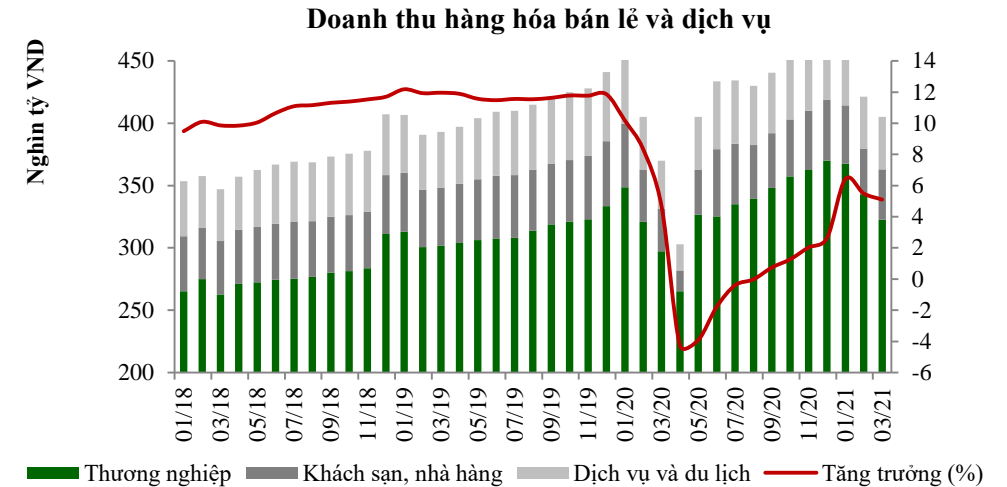
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT GIÁN ĐOẠN DO DỊCH BỆNH VÀ HIỆU ỨNG TẾT NGUYÊN ĐÁN

- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 3.2021 ước tính tăng 24,1% mom và tăng 5,3% yoy.
- Theo dữ liệu của IHS Markit chỉ số PMI tháng 3 tăng lên 53,6 điểm, đánh dấu sự mở rộng của ngành sản xuất tháng thứ 4 liên tiếp. Điểm tích cực nhất trong báo cáo tháng này là niềm tin kinh doanh đã tăng lên ngưỡng cao nhất trong vòng 20 tháng gần đây.
- Chúng tôi kỳ vọng hoạt động sản xuất sẽ lấy lại được tốc độ tăng trưởng khi dịch bệnh dần được kiểm soát tốt trong tháng 3 cũng như các tháng tiếp theo.
- Các hoạt động sản xuất có đóng góp cao vào tăng trưởng: Sản xuất kim loại; điện tử, máy vi tính và các sp quang học, thiết bị điện, xe có động cơ.



CẦU TIÊU DÙNG VÀ HOẠT ĐỘNG XUẤT - NHẬP KHẨU

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 3T.2021 ước đạt 1.291,1 nghìn tỷ đồng, tăng 5,1% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 4,42 % (cùng kỳ năm 2020 giảm 0,01%). Các tác động từ dịch bệnh phần nào kéo giảm mức độ hồi phục của cầu tiêu dùng. Tuy nhiên, cầu tiêu dùng được dự báo sớm cải thiện trở lại sau khi dịch bệnh vẫn được kiểm soát chặt chẽ.
- Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 3T.2021 tính đạt 152,65 tỷ USD, tăng 24,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 78,4 tỷ USD, tăng 23,7%; nhập khẩu hàng hóa đạt 75,61 tỷ USD, tăng 26,8%. Cán cân thương mại hàng hóa quý I năm 2021 ước tính xuất siêu 2,79 tỷ USD.
- Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục là điểm sáng bất chấp các khó khăn do dịch bệnh và chi phí vận tải tăng cao.**



TĂNG TRƯỞNG GDP 6 THÁNG ĐẦU NĂM DỰ BÁO ĐẠT 6,5% - 6,7% (QII TĂNG 7,7%-8,1%)



✔ Mục tiêu kép tiếp tục là trọng tâm ưu tiên của chính phủ. Nỗ lực chống dịch có bước chuyển hợp lý sang các nỗ lực tiêm chủng nhằm đảm bảo sự phục hồi bền vững trong dài hạn

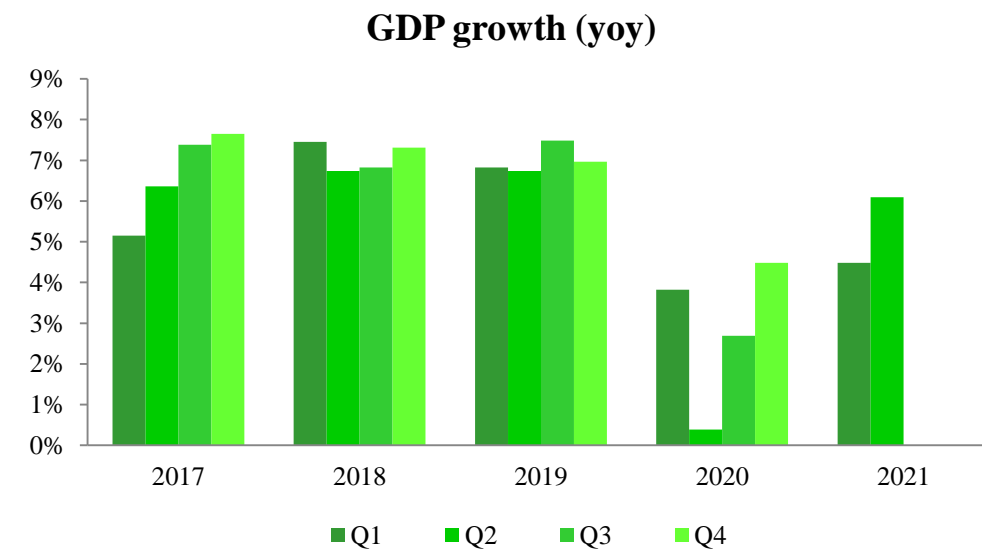
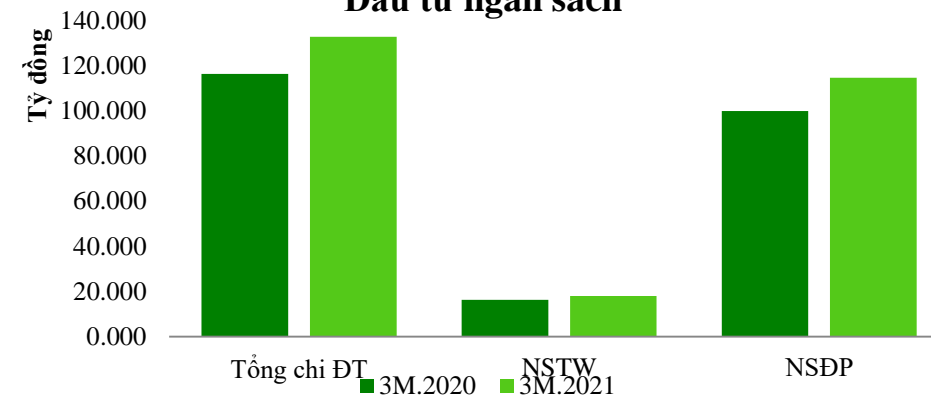
✔ Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục tăng trưởng mạnh đi cùng với sự song hành của chi phí vận tải tăng.



✔ Cầu tiêu dùng dự báo hồi phục và tăng trưởng so với cùng kỳ.

✔ Tăng cường vai trò của đầu tư công nhằm thúc đẩy đầu tư tư nhân theo hướng đầu tư tập trung có trọng điểm vào một số dự án cơ sở hạ tầng điển hình như:

- Dự án Cao tốc Bắc Nam phía Đông đã bắt đầu thi công hoặc kế hoạch khởi công trong năm 2021 sau khi chọn được nhà thầu và hình thức đầu tư.
- Giải ngân đầu tư công 3T.2021 giảm so với cùng kỳ nhưng tăng mạnh đối với khoản đầu tư vào cơ sở hạ tầng tại bộ GTVT.
- Cùng với đó là sự chú trọng đến các dự án liên quan đến dịch vụ cảng logistic cũng như đầu tư vào ngành công nghệ cao.
- Sự dịch chuyển dòng vốn bắt đầu cho thấy tác động lên các ngành nghề mang tính hỗ trợ cho việc chuyển dịch sản xuất như BĐS KCN, Năng lượng,...

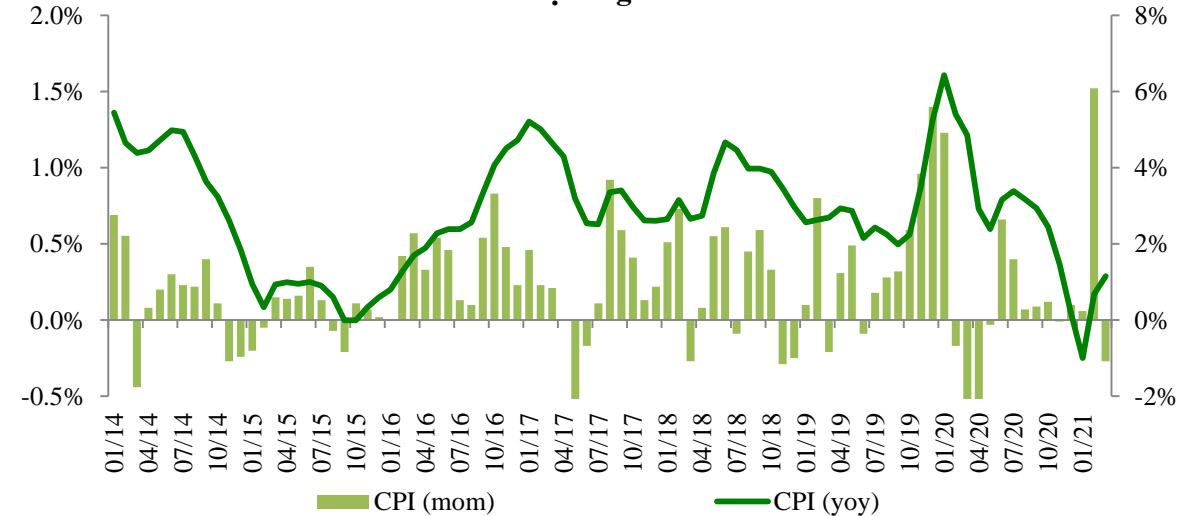


Nguồn: GSO, VCBS Research

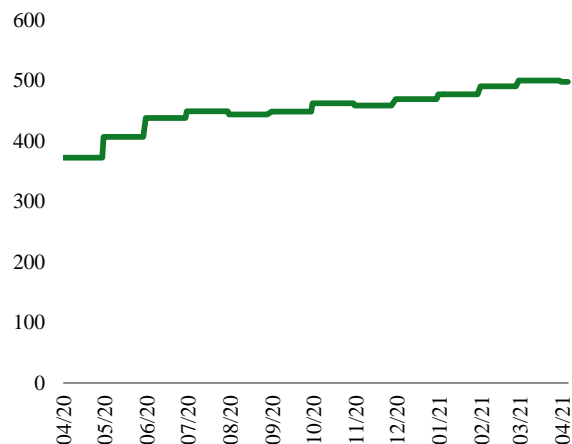
LẠM PHÁT BÌNH QUÂN QUÝ THẤP NHẤT TRONG 20 NĂM- PHẦN NÀO XÓA ĐI LO NGẠI GẦN ĐÂY

- ▼ Chỉ số tiêu dùng (CPI) tháng 03/2021 tăng 0,27% mom, chủ yếu do nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng sau Tết Nguyên đán giảm, nguồn cung dồi dào. CPI tháng 3 tăng 1,31% so với tháng 12/2020 và tăng 1,16% yoy.
- ▼ CPI bình quân quý 1/2021 tăng 0,29%, mức tăng thấp nhất trong 20 năm.
 - Những nhân tố làm tăng CPI trong quý 1/2021: Giá gạo trong nước tăng theo giá gạo xuất khẩu; Giá ăn uống ngoài gia đình tăng theo giá lương thực, thực phẩm; Giá nhiên liệu trong nước biến động theo giá thế giới
 - Những nhân tố làm giảm CPI trong quý 1/2021: Giá điện sinh hoạt bình quân giảm 7,18% qoq; Giá xăng dầu trong nước giảm 9,54% qoq
- ▼ Lạm phát cơ bản tháng 3/2021 giảm 0,12% mom, tăng 0,73% yoy. Lạm phát cơ bản bình quân quý tăng 0,67% yoy. Lạm phát cơ bản tháng và quý so với cùng kỳ năm trước đều là mức thấp nhất trong 5 năm trở lại đây.

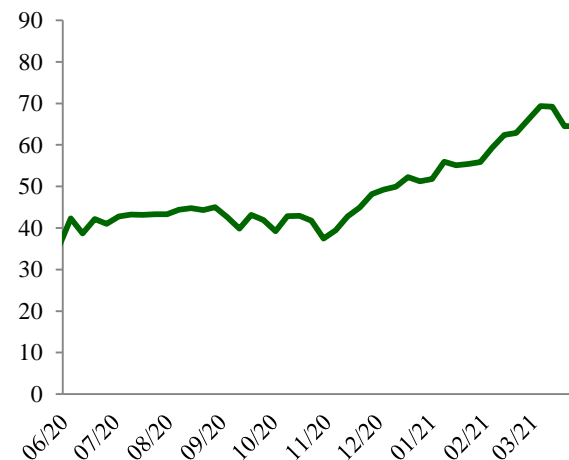
Tốc độ tăng CPI



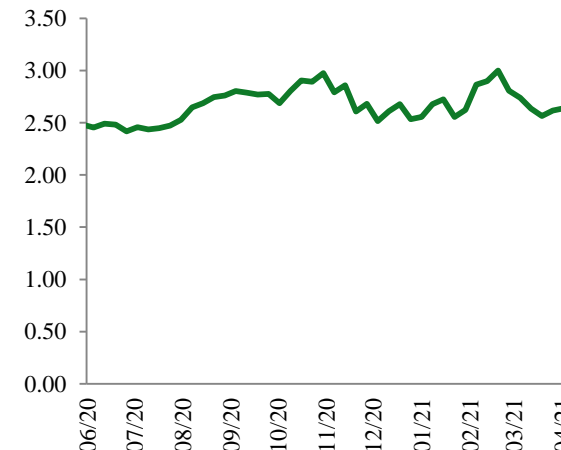
Giá gạo thế giới



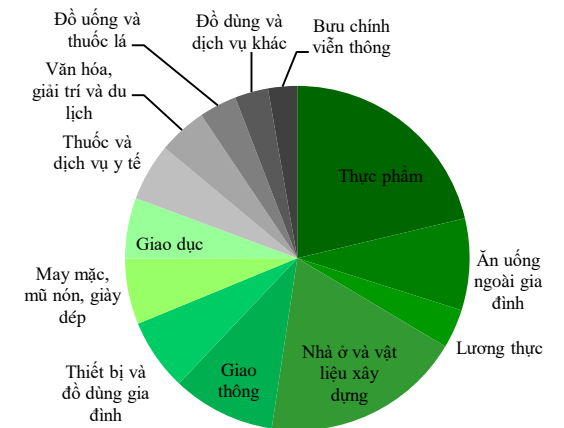
Dầu thô Brent



Khí thiên nhiên



Cơ cấu CPI

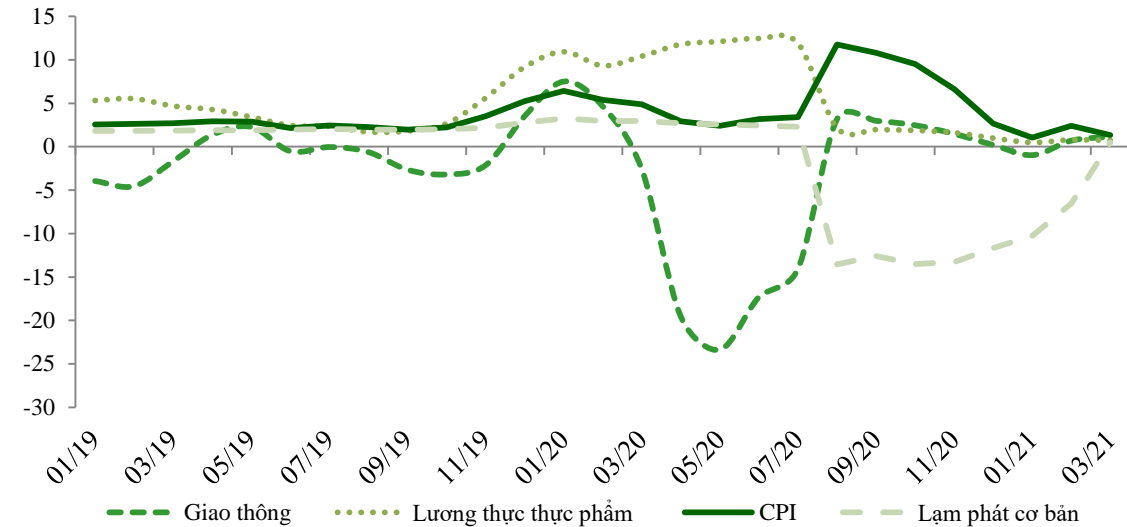


VCBS ĐÁNH GIÁ LẠM PHÁT SẼ ĐƯỢC KIỂM TỐT

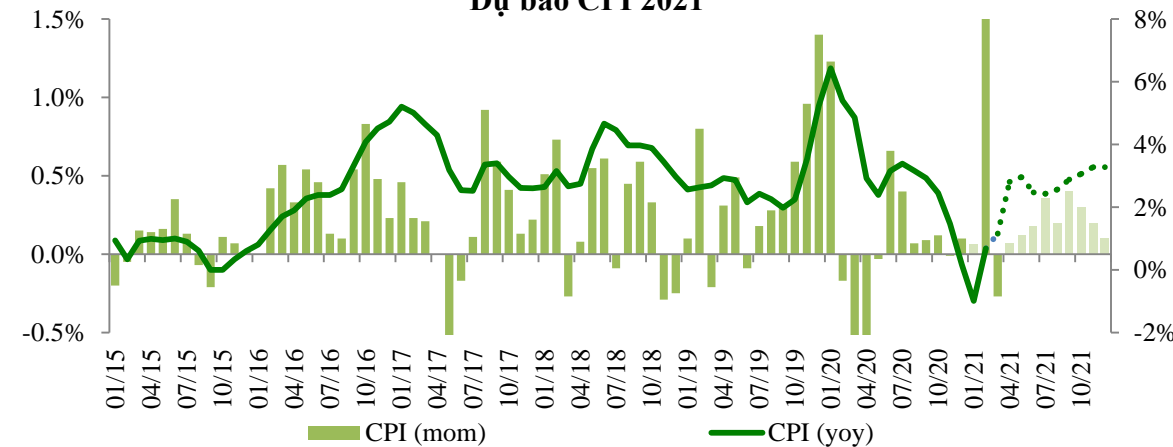
- ▼ Chúng tôi đánh giá lạm phát có thể ghi nhận nhiều yếu tố thuận lợi:
 - Giá lương thực thực phẩm nội địa: Giá thịt lợn bình ổn khi Việt Nam đã có kinh nghiệm kiểm soát dịch tả lợn và thực hiện các hoạt động tái đàn.
 - Giá dịch vụ y tế, giá điện trong kiểm soát của Chính phủ
 - Chính sách tiền tệ điều hành linh hoạt, giảm thiểu tối đa các tác động của lạm phát tiền tệ.
 - Cầu tiêu dùng dự báo không tăng đột biến.
- ▼ Bên cạnh những thuận lợi, chúng tôi lưu ý một số áp lực tăng lên lạm phát:
 - Lạm phát năm 2020 đã ghi nhận nền thấp trong tháng 4 và tháng 5, do đó có thể tạo ra thách thức nhất định cho lạm phát các tháng tiếp theo của năm 2021, tuy nhiên sau đó áp lực lạm phát sẽ dần hạ nhiệt.
 - Nhóm giao thông có thể ghi nhận áp lực tăng khi hoạt động sản xuất – kinh doanh cũng như nhu cầu di chuyển của người dân dần trở lại bình thường sau giãn cách xã hội.
 - Giá xăng dầu cũng có thể tăng theo giá dầu thế giới, nhưng khó tăng cao do nguồn cung được cải thiện khi một số doanh nghiệp khai thác dầu mỏ quay trở lại hoạt động.

→ VCBS đánh giá diễn biến lạm phát sẽ ghi nhận nhiều yếu tố thuận lợi hơn những thách thức, theo đó **dự báo lạm phát đạt 3,0% - 3,5% trong năm 2021.**

Chỉ số giá tiêu dùng (so với cùng kỳ năm trước, %)



Dự báo CPI 2021



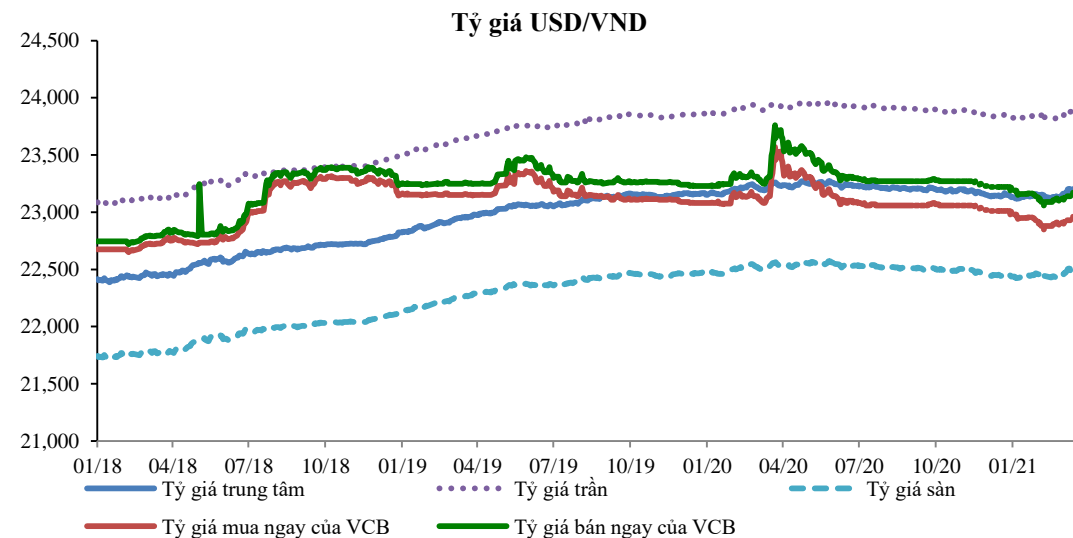
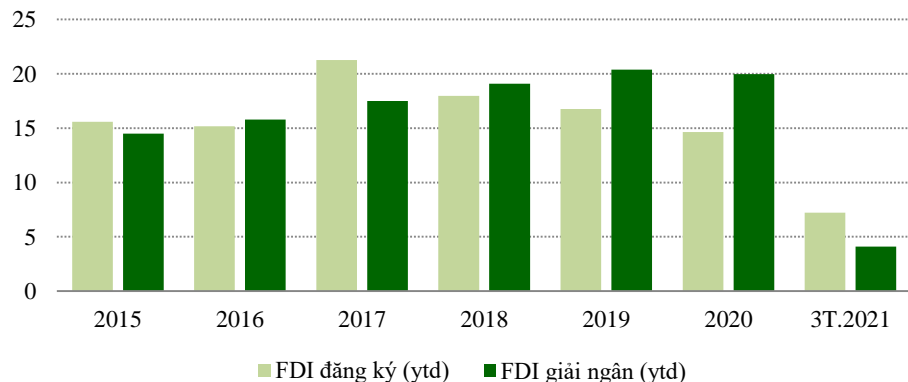
Nguồn: CEIC, GSO, VCBS tổng hợp

TỶ GIÁ ỔN ĐỊNH TRONG QUÝ 1

Tỷ giá trung tâm cuối tháng giao dịch ở 23.244, tăng 13 VNĐ so với quý trước. Trong khi đó, tỷ giá giao dịch tại các NHTM giảm 45 VNĐ về 22.990 VND/USD tại cuối quý.

- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa quý I năm 2021 ước tính đạt 152,65 tỷ USD, tăng 24,1% qoq. Cán cân thương mại hàng hóa quý I năm 2021 ước tính xuất siêu 2,03 tỷ USD.
- FDI giải ngân trong 3T.2021 ước đạt 4,1 tỷ USD, tăng 6,4% yoy, cho thấy dòng vốn đầu tư nước ngoài vẫn tiếp tục tìm đến quốc gia ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát dịch bệnh tốt như Việt Nam.
- Trong bối cảnh kỳ vọng nền kinh tế Mỹ hồi phục, cùng tâm lý lạc quan, đồng USD tăng giá so với hầu hết các đồng tiền khác, DXY tăng 2,59% ytd.
- NHNN sử dụng phương thức giao dịch kỳ hạn 6 tháng có huỷ ngang, giá mua 23.125 VND.

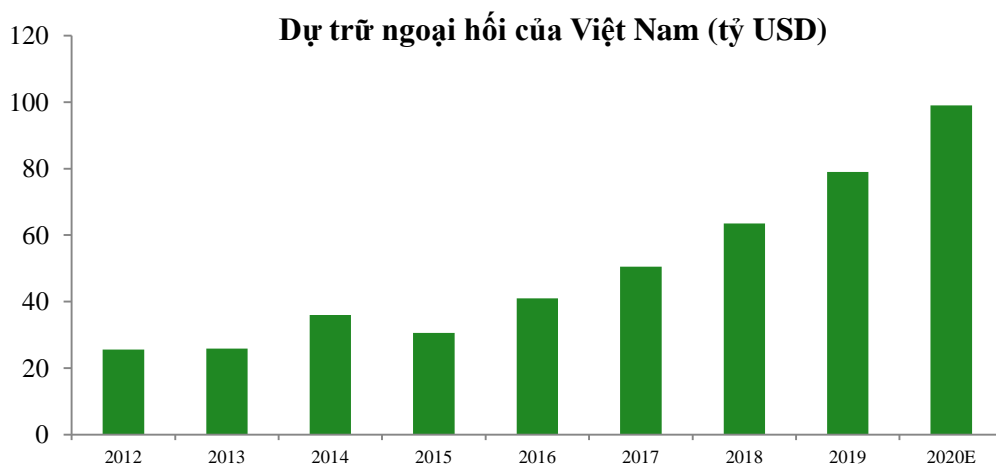
Vốn đầu tư trực tiếp FDI (tỷ USD)



TỶ GIÁ ĐƯỢC KỶ VỌNG DAO ĐỘNG TRONG BIÊN ĐỘ $\pm 0,5\%$

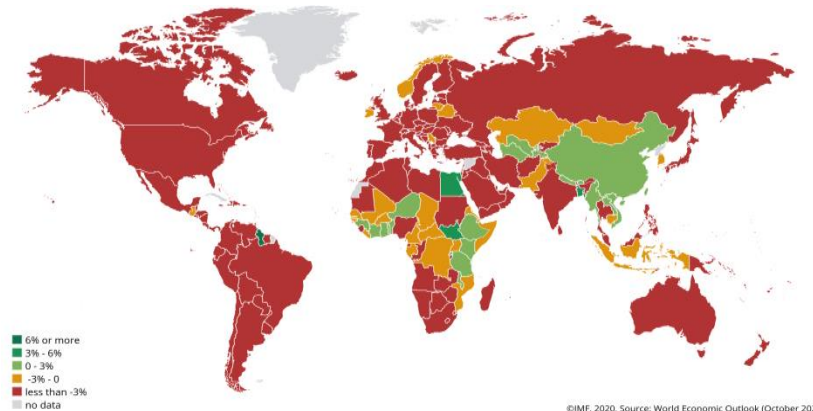
- Thị trường ngoại hối và tỷ giá được kỳ vọng có những diễn biến thuận lợi nhờ nguồn cung ngoại tệ khá dồi dào trong bối cảnh:
 - Xu hướng chủ đạo của các NHTW trên thế giới vẫn là xu hướng nới lỏng chính sách tiền tệ, hỗ trợ nền kinh tế hồi phục hậu đại dịch.
 - Việt Nam với tốc độ tăng trưởng ổn định cùng các nền tảng kinh tế vĩ mô là điểm đến thu hút của dòng vốn đầu tư nước ngoài. Đặc biệt, chúng tôi kỳ vọng FDI giải ngân trong năm 2021 có thể được đẩy mạnh so với năm 2020 chịu ảnh hưởng bởi Covid-19.
 - Dự trữ ngoại hối vững chắc là nền tảng hỗ trợ ổn định tỷ giá
- Yếu tố cần theo dõi: (1) Sức mạnh tương đối của đồng USD: với bối cảnh lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ bật tăng, có thể kéo theo dòng vốn quay về quốc gia phát triển này, từ đó đẩy USD tăng giá so với các đồng tiền khác. (2) Cán cân thương mại có thể thặng dư ít hơn so với cùng kỳ năm trước do nhập khẩu có xu hướng tăng nhanh hơn khi hoạt động kinh doanh – sản xuất dần hồi phục.

→ VCBS trì trì dự báo trong năm 2021 tỷ giá dao động trong khoảng $\pm 0,5\%$.

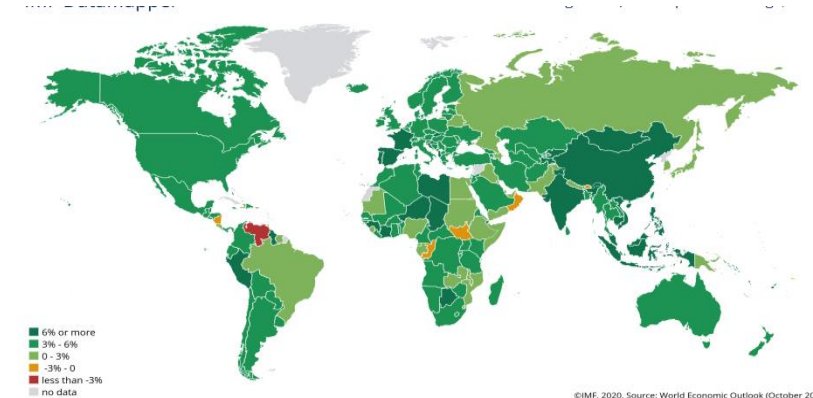


Nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định là điểm sáng thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài

Tăng trưởng GDP 2020



Tăng trưởng GDP 2021E



Cán cân thương mại (tỷ USD)

Q1	2017	2018	2019	2020	2021
	-1,99	2,73	1,67	3,99	2,03

LÃI SUẤT HUY ĐỘNG VÀ LÃI SUẤT CHO VAY CÒN DƯ ĐỊA GIẢM VÀ ĐƯỢC DỰ BÁO DUY TRÌ MẶT BẰNG THẤP, HỖ TRỢ SỰ PHỤC HỒI KINH TẾ

▼ LSHĐ vẫn tiếp tục trong xu hướng giảm. Trong đó, việc lãi suất kỳ hạn ngắn tăng nhẹ 10-50 bps tại một số ngân hàng trong tháng 3 chỉ mang tính chất cục bộ và không phản ánh sự hình thành của một xu hướng tăng mới. Cũng cần lưu ý thêm, tháng 6 là thời điểm giao dịch mua kỳ hạn ngoại tệ được hiện thực hóa, kỳ vọng bổ sung thêm thanh khoản cho hệ thống.

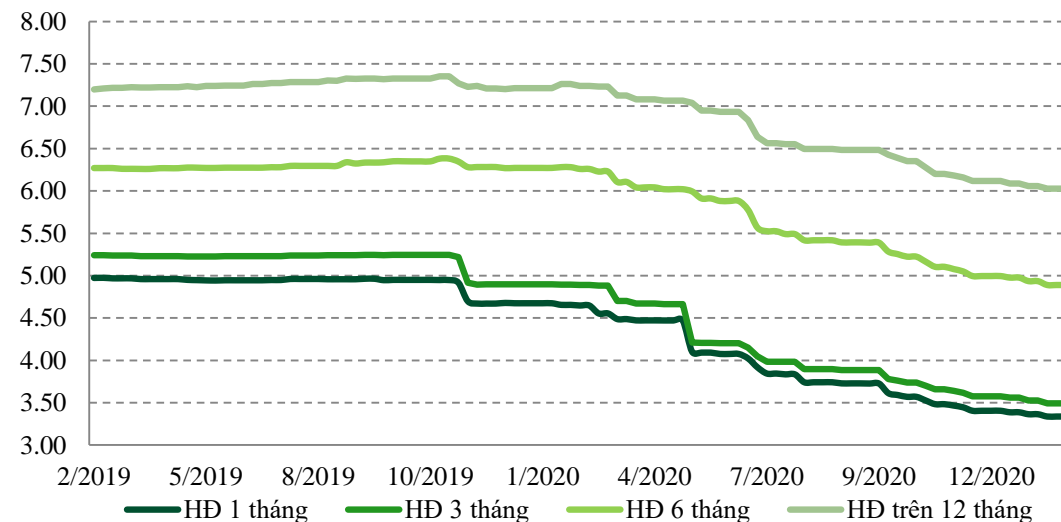
=> VCBS cho rằng vẫn chưa có áp lực tăng LSHĐ đối với các NHTM trong giai đoạn này

- ▼ Lãi suất huy động vẫn có mức giảm nhanh hơn lãi suất cho vay tính tới hiện tại.
- ▼ Đầu tháng 4/2021, NHNN đã ban hành TT 03/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của TT 01/2020/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: cơ cấu lại thời hạn trả nợ; miễn, giảm lãi, phí; giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ các khách hàng có doanh thu/thu nhập giảm do tác động của dịch bệnh Covid-19.
 - NHNN cho phép các TCTD cơ cấu lại thời hạn trả nợ với các khoản nợ phát sinh nghĩa vụ trả nợ từ ngày 23/01/2020 đến hết năm 2021.
 - Đối với việc phân loại nợ, số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ sẽ được giữ nguyên nhóm nợ đã phân loại. Tuy nhiên, ngân hàng sẽ phải bắt đầu trích lập dự phòng căn cứ vào bản chất của các khoản nợ đó.

▼ Như đã nhận định trong [Báo cáo chuyên đề TT03/2021/TT-NHNN](#), chúng tôi nhận định sẽ hỗ trợ các phục hồi hoạt động sản xuất – kinh doanh cũng như hỗ trợ các NHTM giảm áp lực trích lập.

▼ Dự báo: Trong giai đoạn tiếp theo, chúng tôi cho rằng tiếp tục NHNN sẽ điều hành theo hướng chủ động, linh hoạt và duy trì thanh khoản hệ thống dồi dào. Mặt bằng lãi suất cho vay sẽ còn dư địa giảm thêm trong bối cảnh lãi suất huy động đã giảm khá trong khoảng 1 năm trở lại đây. **VCBS đánh giá ở thời điểm hiện tại vẫn còn dư địa giảm với cả lãi suất huy động và cho vay trong điều kiện kiểm soát được lạm phát.**

Lãi suất huy động tiền gửi bình quân (Đơn vị: %)



Nguồn: Các NHTM, VCBS tổng hợp

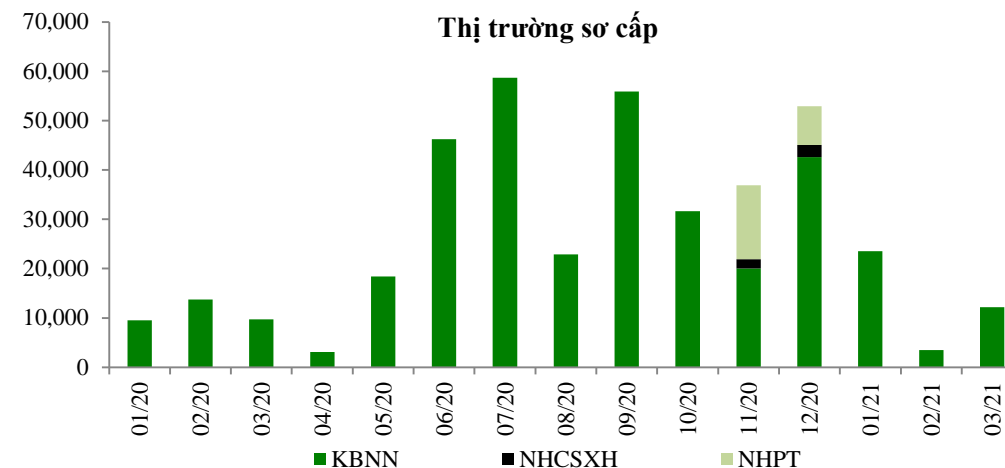
Lộ trình trích lập dự phòng với các khoản nợ được tái cơ cấu theo TT03/2021

31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023
Trích lập tối thiểu 30%	Trích lập tối thiểu 60%	Trích lập tối thiểu 100%
chênh lệch giữa dự phòng cụ thể sẽ phải trích nếu không tái cơ cấu với dự phòng cụ thể hiện đang trích lập theo lộ trình tái cơ cấu		

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU - SƠ CẤP

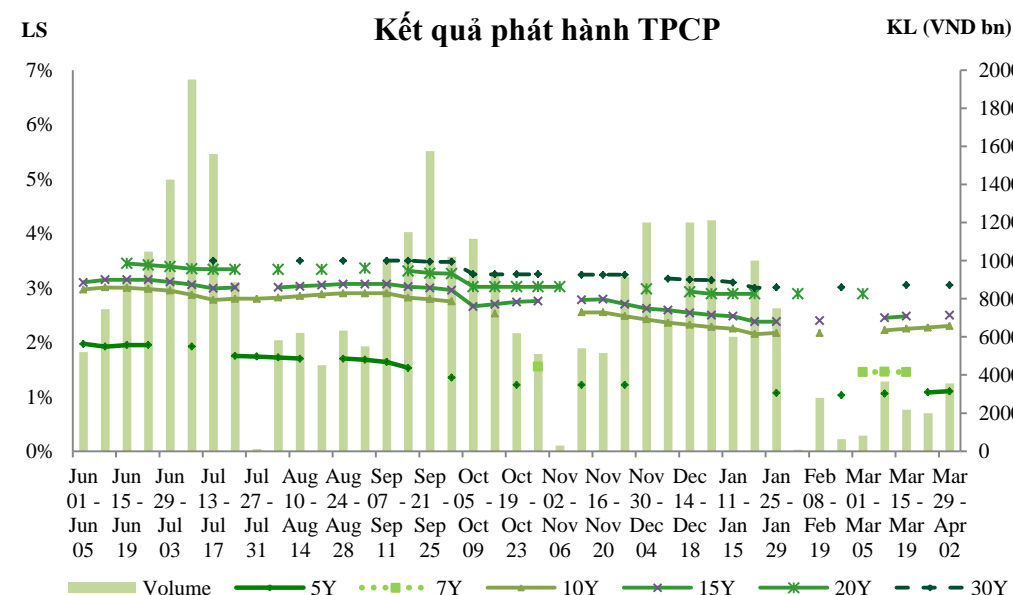
Thị trường sơ cấp trầm lắng.

- ✓ 39.205 tỷ đồng (-67,71% qoq, +18,87% yoy) trái phiếu được huy động trong Quý 1 từ Kho Bạc Nhà nước (KBNN).
- ✓ Sau khi giảm mạnh vào đầu năm, lãi suất trúng thầu tăng nhẹ về cuối quý. Cụ thể, lãi suất trúng thầu ghi nhận ở mức ở 1,10% (-12 bps qoq, -70 bps yoy); 1,45% (-10 bps qoq, -45 bps yoy); 2,30% (+02 bps qoq, +12 bps yoy); 2,50% (0 bps qoq, -03 bps yoy); 2,89% (0 bps qoq, -11 bps yoy) và 3,05% (-09 bps qoq, +05 bps yoy) cho các kỳ hạn 5 năm, 7 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm.



Kế hoạch phát hành năm 2021

Kỳ hạn	KH Q2.2021	KH 2021	Phát hành Q1.2021	% KH phát hành Q1.2021	% KH phát hành 2021
5Y	5.000	20.000	4.350	87,00%	21,75%
7Y	5.000	15.000	1.787	35,74%	11,91%
10Y	35.000	120.000	14.900	42,57%	12,42%
15Y	35.000	135.000	12.581	35,95%	9,32%
20Y	10.000	30.000	2.140	21,40%	7,13%
30Y	10.000	30.000	3.453	34,53%	11,51%
Tổng	100.000	350.000	39.205	39,21%	11,20%

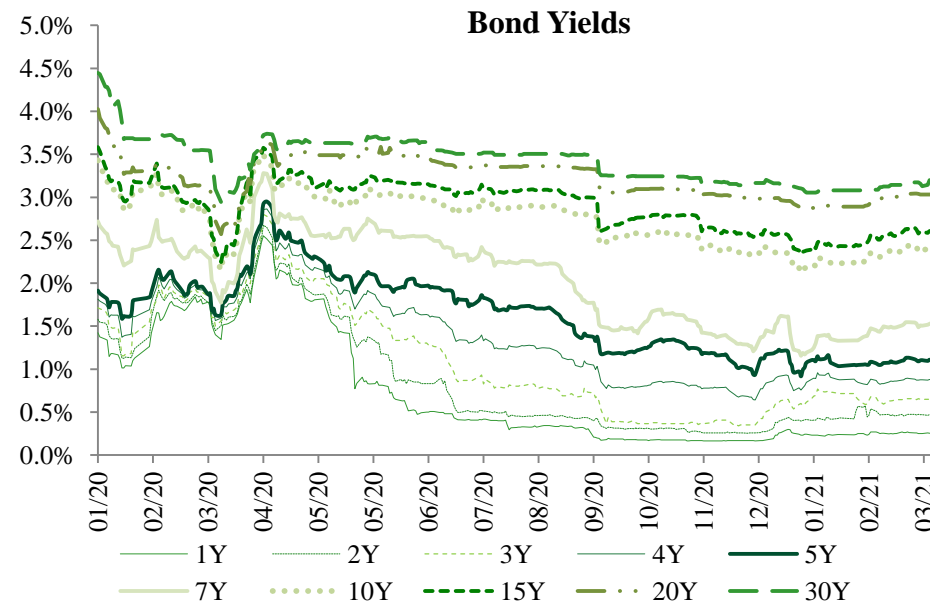
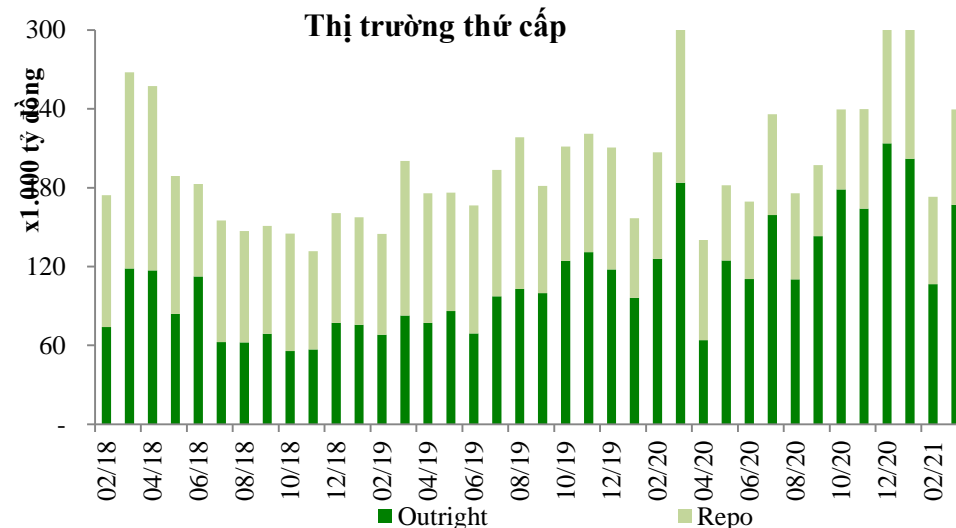
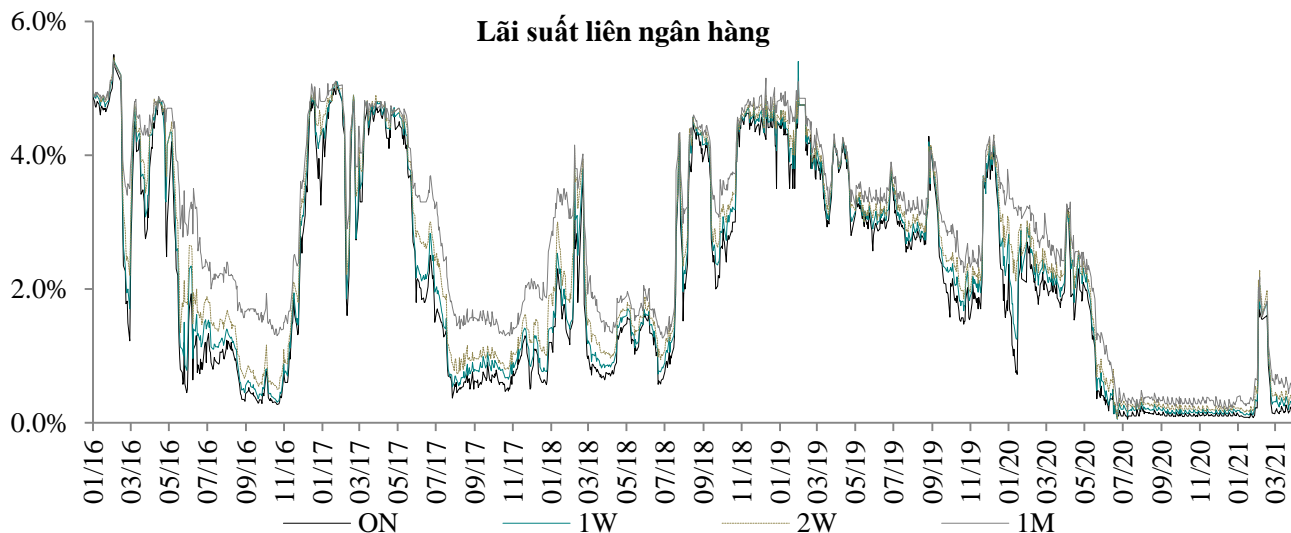


THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH KÉM SÔI ĐỘNG TRONG THÁNG 2.

- 475.603 tỷ VND (+7 % qoq) giao dịch trên thị trường thứ cấp. KLGD outright và repo lần lượt đạt 475.603 tỷ đồng (+17% mom) và 240.348 tỷ đồng (-8,5% qoq). KL TB phiên trên 12.000 tỷ VNĐ (-20% yoy).
- Lợi suất trái phiếu dao động trong biên độ hẹp. Theo thống kê của VBMA, lợi suất các kỳ hạn 1 năm, 2 năm, 3 năm, 4 năm, 5 năm, 7 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm lần lượt kết thúc tháng 3 ở 0,255% (-7,8 bps qoq), 0,47% (-19,7 bps qoq), 0,65% (-14,5 bps qoq), 0,875% (-3,7 bps qoq), 1,101% (+6,9 bps qoq), 1,535% (-8,1 bps qoq), 2,399% (+2,5 bps qoq), 2,609% (+1,6 bps qoq), 3,031% (-3,2 bps qoq) và 3,183% (11,7 bps qoq).

Nhận định Quý 2:

- Ngắn hạn: lợi suất chịu áp lực tăng do các yếu tố kỳ vọng liên quan đến lạm phát và TPCP Mỹ.
- Xu hướng dài hạn: lợi suất giảm.
- Thanh khoản liên ngân hàng duy trì trạng thái dồi dào. Lãi suất liên ngân hàng ổn định ở mức thấp hoặc thậm chí giảm nhẹ.



- ❖ Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.
- ❖ Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.
- ❖ Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích

tmhoang@vcbs.com.vn

Lê Thu Hà

Chuyên viên Phân tích cao cấp

ltha_ho@vcbs.com.vn

Đặng Khánh Linh

Chuyên viên Phân tích

dklinh@vcbs.com.vn